

Số: 22 /QĐ-ĐTĐL

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình vận hành hệ thống thông tin và công bố thông tin

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐIỀU TIẾT ĐIỆN LỰC

Căn cứ Quyết định số 153/2008/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điều tiết điện lực thuộc Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 18/2010/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2010 của Bộ Công Thương Quy định vận hành thị trường phát điện cạnh tranh; Thông tư số 45/2011/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2010/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2010 Quy định vận hành thị trường phát điện cạnh tranh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thị trường điện lực,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành hệ thống thông tin và công bố thông tin hướng dẫn thực hiện Thông tư số 18/2010/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2010 của Bộ Công Thương Quy định vận hành thị trường phát điện cạnh tranh và Thông tư số 45/2011/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2010/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2010.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 54/QĐ-ĐTĐL ngày 20 tháng 5 năm 2011 của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực ban hành Quy trình vận hành hệ thống thông tin và công bố thông tin.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, các Trưởng phòng thuộc Cục Điều tiết điện lực, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Giám đốc đơn vị điện lực và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Hoàng Quốc Vượng (để b/c);
- Lưu: VP, PC, TTĐL.



CỤC TRƯỞNG

Đặng Huy Cường
Đặng Huy Cường

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2012

QUY TRÌNH
Vận hành hệ thống thông tin và công bố thông tin
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 22 /QĐ-ĐTĐL
ngày 30 tháng 3 năm 2012 của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này quy định trình tự, thủ tục, phương pháp thực hiện và trách nhiệm của các đơn vị trong việc quản lý, vận hành hệ thống thông tin thị trường điện và quản lý, công bố, khai thác thông tin vận hành hệ thống điện, thị trường điện trên cổng thông tin điện tử.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy trình này áp dụng đối với các đơn vị sau đây:

1. Đơn vị truyền tải điện.
2. Đơn vị mua buôn duy nhất.
3. Đơn vị phát điện.
4. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.
5. Đơn vị quản lý số liệu đo đếm điện năng.
6. Tổng công ty điện lực.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy trình này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Trang thông tin điện tử* là trang thông tin điện tử công cộng có chức năng công bố thông tin vận hành hệ thống điện và thị trường điện công khai đại chúng và trang thông tin điện tử nội bộ có chức năng công bố thông tin vận hành hệ thống điện và thị trường điện nội bộ. Các trang thông tin điện tử này do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quản trị và vận hành.

2. *Đơn vị mua buôn duy nhất* là đơn vị mua điện duy nhất trong thị trường điện, có chức năng mua toàn bộ điện năng qua thị trường điện và qua hợp đồng mua bán điện.

3. *Đơn vị phát điện* là đơn vị sở hữu một hoặc nhiều nhà máy điện tham gia thị trường điện và ký hợp đồng mua bán điện cho các nhà máy điện này với Đơn

vị mua buôn duy nhất.

4. *Đơn vị quản lý số liệu đo đếm điện năng* là đơn vị cung cấp, lắp đặt, quản lý vận hành hệ thống thu thập, xử lý, lưu trữ số liệu đo đếm điện năng và mạng đường truyền thông tin phục vụ thị trường điện.

5. *Đơn vị truyền tải điện* là đơn vị điện lực được cấp phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực truyền tải điện, chịu trách nhiệm quản lý, vận hành lưới điện truyền tải quốc gia.

6. *Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện* là đơn vị chỉ huy, điều khiển quá trình phát điện, truyền tải điện, phân phối điện trong hệ thống điện quốc gia, điều hành giao dịch thị trường điện.

7. *FTP (File Transfer Protocol)* là giao thức và công cụ truyền tập tin, giao thức này được sử dụng trong truyền, nhận các thông tin, tập tin giữa các đơn vị tham gia thị trường.

8. *Hệ thống thông tin* là hệ thống các trang thiết bị và cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, trao đổi thông tin trong vận hành hệ thống điện và thị trường điện bao gồm:

a) Hệ thống phần cứng, phần mềm;

b) Hệ thống cơ sở dữ liệu và lưu trữ;

c) Cổng thông tin điện tử, bao gồm các trang thông tin điện tử. Hệ thống này được triển khai tại trụ sở của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

9. *Ngày D* là ngày vận hành hiện tại.

10. *Ngày $D \pm i$* là ngày sau/trước ngày vận hành hiện tại i ngày.

11. *Quản trị trang thông tin điện tử* là công việc quản lý, cập nhật, kiểm soát nội dung trang thông tin điện tử công cộng, tài khoản người dùng và thông tin trên trang thông tin điện tử nội bộ.

12. *Tài khoản người dùng* là tên truy cập của người dùng, của đơn vị thành viên sử dụng để truy cập vào trang thông tin điện tử nội bộ và các giao diện phục vụ việc trao đổi thông tin.

13. *Thông tư số 12/2010/TT-BCT* là viết tắt của Thông tư số 12/2010-TT-BCT ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy định hệ thống điện truyền tải.

14. *Thông tư số 18/2010/TT-BCT* là viết tắt của Thông tư số 18/2010-TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy định vận hành thị trường phát điện cạnh tranh.

15. *Thông tư số 27/2009/TT-BCT* là viết tắt của Thông tư số 27/2009-TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy định đo đếm điện năng trong thị trường phát điện cạnh tranh.

16. *Thông tư số 45/2011/TT-BCT* là viết tắt của Thông tư số 45/2011-TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2010-TT-BCT Quy định vận hành thị trường phát điện cạnh tranh.

17. *Tổng công ty điện lực* là đơn vị điện lực được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối và bán lẻ điện, nhận điện trực tiếp từ lưới điện truyền tải để bán lẻ cho các Đơn vị phân phối và bán lẻ điện khác hoặc các khách hàng sử dụng điện.

Chương II

XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN

Điều 4. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống thông tin, bao gồm các nội dung sau:

a) Chủ trì xây dựng các trang thông tin điện tử, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, hệ thống phần cứng, phần mềm phục vụ trao đổi thông tin trong vận hành hệ thống điện và thị trường điện;

b) Quản trị các trang thông tin điện tử;

c) Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin về vận hành hệ thống điện và thị trường điện theo quy định;

d) Phân cấp quyền truy cập trang thông tin điện tử nội bộ cho các tài khoản người dùng của các đơn vị tham gia vận hành hệ thống điện và thị trường điện;

đ) Phân cấp quyền cung cấp, tiếp cận và khai thác thông tin vận hành hệ thống điện và thị trường điện trên các trang thông tin điện tử cho các đơn vị theo quy định;

e) Xây dựng các yêu cầu kỹ thuật chung cho hệ thống hạ tầng cơ sở công nghệ thông tin tại các nhà máy đảm bảo kết nối với hệ thống thông tin thị trường điện.

2. Trách nhiệm của các đơn vị khác

a) Đăng ký tài khoản truy cập và cập nhật các thông tin thay đổi của tài khoản người dùng với Đơn vị quản trị các trang thông tin điện tử;

b) Bảo mật thông tin vận hành hệ thống điện và thị trường điện, cung cấp đầy đủ, kịp thời và chính xác số liệu, thông tin theo quy định.

Điều 5. Quy định về tài khoản người dùng

1. Đăng ký tài khoản người dùng: Các đơn vị quy định tại Điều 2 Quy trình này trước khi trao đổi thông tin trong vận hành hệ thống điện và thị trường điện trên trang thông tin điện tử nội bộ phải tiến hành đăng ký tài khoản người dùng với Đơn vị quản trị các trang thông tin điện tử. Khi có yêu cầu cấp tài khoản truy cập, các đơn vị điền đầy đủ thông tin đăng ký vào biểu mẫu Đăng ký cấp tài khoản truy cập theo mẫu tại Phụ lục 1 Quy trình này và gửi tới Đơn vị quản trị các trang thông tin điện tử.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đăng ký từ các đơn vị, Đơn vị quản trị các trang thông tin điện tử xem xét và chấp thuận cấp tài khoản truy cập khi các thông tin đăng ký đầy đủ và đúng quy định. Đơn vị quản trị các trang thông tin điện tử xây dựng tên tài khoản người dùng và mật khẩu truy cập căn cứ trên bản đăng ký này.

3. Đơn vị quản trị các trang thông tin điện tử thông báo các thông tin về tài

khoản người dùng tới đối tượng sử dụng và yêu cầu thay đổi mật khẩu trong lần truy cập đầu tiên sau khi chấp thuận bản đăng ký tài khoản người dùng của đối tượng truy cập trang thông tin điện tử nội bộ.

4. Các đơn vị, cá nhân sử dụng tài khoản người dùng có trách nhiệm bảo mật thông tin của tài khoản theo đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công tại đơn vị.

5. Định dạng tên tài khoản người dùng: Tài khoản người dùng của đơn vị hay cá nhân được định dạng căn cứ trên thông tin về tên đơn vị hoặc cá nhân đó. Đơn vị quản trị các trang thông tin điện tử có trách nhiệm quy định định dạng tên tài khoản người dùng và tạo tên cho các tài khoản người dùng.

Điều 6. Quy định quản trị tài khoản người dùng truy cập trang thông tin điện tử nội bộ

1. Quy định các nhóm quyền truy cập trang thông tin điện tử nội bộ

a) Nhóm quyền Quản trị là nhóm quyền được phép quản lý, cập nhật, sửa đổi toàn bộ nội dung các trang thông tin điện tử, phân quyền truy cập cho toàn bộ tài khoản người dùng;

b) Nhóm quyền Truy cập 1 là nhóm quyền được xem, khai thác các thông tin trên trang thông tin điện tử nội bộ theo quy định, được áp dụng đối với các tài khoản người dùng của đơn vị quản lý, giám sát thông tin vận hành thị trường;

c) Nhóm quyền Truy cập 2 là nhóm quyền được xem, khai thác thông tin hạn chế, được cung cấp, sửa đổi các thông tin, tài liệu hạn chế trên trang thông tin điện tử nội bộ theo quy định, được áp dụng đối với các tài khoản người dùng là các đơn vị tham gia thị trường điện;

d) Nhóm quyền Truy cập 3 là nhóm quyền được xem các thông tin hạn chế trên trang thông tin điện tử nội bộ theo quy định, được áp dụng đối với các tài khoản người dùng tổ chức hoặc cá nhân theo nhiệm vụ, chức năng của tài khoản sử dụng;

đ) Nhóm quyền Chào giá là nhóm quyền được gửi bản chào giá, được xem và cung cấp các thông tin hạn chế trên trang thông tin điện tử nội bộ theo quy định, được áp dụng đối với các tài khoản người dùng là các đơn vị tham gia thị trường điện có chức năng chào giá trong thị trường;

e) Nhóm quyền Vận hành hệ thống là nhóm quyền được cung cấp, sửa đổi và khai thác các thông tin vận hành hệ thống, được xem toàn bộ các thông tin về vận hành hệ thống, được xem hạn chế thông tin vận hành thị trường trên trang thông tin điện tử nội bộ, được áp dụng đối với các tài khoản người dùng thuộc Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

2. Đơn vị quản trị các trang thông tin điện tử quy định số lượng tài khoản và nhóm quyền của tài khoản do các đơn vị đăng ký theo mẫu tại Phụ lục 1 Quy trình này.

3. Quy định phân quyền của từng nhóm quyền tại Phụ lục 2 Quy trình này. Mọi thay đổi về quyền của tài khoản người dùng truy cập trang thông tin điện tử nội bộ nằm ngoài Quy trình này phải được sự chấp thuận của Đơn vị quản trị các trang thông tin điện tử.

Điều 7. Quy định cung cấp, công bố và khai thác thông tin

1. Các thông báo, thông tin, tài liệu vận hành hệ thống điện và thị trường điện phải được cung cấp và công bố thông qua các trang thông tin điện tử. Đơn vị quản trị các trang thông tin điện tử có trách nhiệm kiểm soát và quản lý các thông tin này.

2. Trong trường hợp xảy ra lỗi không truy cập được trang thông tin điện tử nội bộ, sau khi được sự đồng ý của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, các đơn vị cung cấp, công bố thông tin hoặc xác nhận số liệu đo đếm, số liệu thanh toán qua các kênh thông tin liên lạc dự phòng theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống theo Phụ lục 4 Quy trình này.

3. Các đơn vị đăng ký với Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện phương tiện thông tin liên lạc dự phòng nhận thông tin công bố từ Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:

- a) Thư điện tử;
- b) Số fax;
- c) Số điện thoại.

4. Thông tin cung cấp và công bố của các đơn vị trên các trang thông tin điện tử phải đúng thời gian, nội dung, biểu mẫu được quy định tại Quy trình này và các quy trình, quy định liên quan.

5. Các thông tin được phép công bố đại chúng tại trang thông tin điện tử công cộng, bao gồm:

a) Giới thiệu về Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện: Lịch sử phát triển, chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức;

b) Thông tin chung về tình hình hệ thống điện Việt Nam: Tổng công suất nguồn đặt, nhu cầu phụ tải, cơ cấu nguồn điện, giới thiệu hệ thống lưới điện và các cấp điện áp được cập nhật và công bố vào ngày cuối tháng hàng quý;

c) Thông tin giới thiệu về các đơn vị tham gia thị trường;

d) Các văn bản pháp lý về vận hành hệ thống điện và thị trường điện;

đ) Thông tin ngày D-2 của:

- Phụ tải hệ thống điện quốc gia và hệ thống điện miền Bắc, Trung, Nam;
- Giá biên hệ thống điện.

e) Các tin tức thời sự về ngành điện.

6. Các đối tượng truy cập trang thông tin điện tử công cộng được phép khai

thác thông tin công khai và phải ghi rõ nguồn gốc thông tin khi trích dẫn.

7. Trình tự, thủ tục, cách thức cung cấp và công bố thông tin được trình bày trong bản hướng dẫn sử dụng các trang thông tin điện tử và được đăng tải lên các trang thông tin điện tử. Các đơn vị truy cập vào các trang thông tin điện tử để tải xuống các bản hướng dẫn này và sử dụng trong quá trình cung cấp và công bố thông tin.

8. Các thông tin, tài liệu khác khi đăng trên các trang thông tin điện tử phải được sự chấp thuận của Đơn vị quản trị các trang thông tin điện tử với nội dung không được vi phạm pháp luật Việt Nam, các quy định của Bộ Công Thương và các quy định tại Quy trình này.

Điều 8. Quy định về yêu cầu cung cấp thông tin

1. Các đơn vị tham gia thị trường điện khi có yêu cầu cung cấp thông tin phải điền đầy đủ các yêu cầu vào Giấy đề nghị cung cấp thông tin theo mẫu tại Phụ lục 3 Quy trình này và gửi Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

2. Các đơn vị tham gia thị trường điện chỉ được phép yêu cầu cung cấp thông tin trong phạm vi thông tin liên quan tới đơn vị mình và các thông tin đã được công bố chung cho các đơn vị tham gia thị trường trên trang thông tin điện tử nội bộ.

3. Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị cung cấp thông tin, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện cung cấp các thông tin theo yêu cầu của đơn vị tham gia thị trường và trả lời bằng văn bản tới đơn vị yêu cầu.

Điều 9. Quy định bảo mật thông tin trên trang thông tin điện tử nội bộ

1. Thông tin, tài liệu vận hành hệ thống điện và thị trường điện bảo mật của đơn vị nào thì chỉ đơn vị đó và Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện được biết. Các đơn vị có trách nhiệm bảo mật các thông tin, tài liệu này cho đến thời điểm các thông tin, tài liệu này không còn yêu cầu về bảo mật.

2. Hàng năm, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện xem xét và trình Cục Điều tiết điện lực phê duyệt các thông tin cần bảo mật bổ sung quy định tại Phụ lục 2 Quy trình này. Các hành vi làm lộ thông tin bảo mật bị xử lý theo quy định pháp luật.

3. Trường hợp tài khoản người dùng vi phạm các quy định về công bố, khai thác thông tin, bảo mật thông tin, thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, đơn vị quản trị các trang thông tin điện tử xem xét việc tạm ngừng hoặc hủy quyền truy cập trang thông tin điện tử nội bộ đối với tài khoản người dùng vi phạm. Đơn vị quản trị các trang thông tin điện tử thông báo tới đơn vị có tài khoản người dùng vi phạm về hành vi vi phạm và thông báo thông tin này lên trang thông tin điện tử nội bộ. Đơn vị vi phạm có quyền khiếu nại tới Đơn vị quản trị các trang thông tin điện tử và nhận ý kiến trả lời sau 03 ngày làm việc.

4. Các thông tin được miễn trừ bảo mật theo quy định tại Điều 93 của

Thông tư số 18/2010/TT-BCT.

Điều 10. Lưu trữ thông tin, tài liệu vận hành hệ thống điện và thị trường điện

1. Các thông tin liên quan tới vận hành hệ thống điện và thị trường điện phải được lưu tại hệ thống cơ sở dữ liệu trung tâm bao gồm hệ thống lưu trữ chính và dự phòng.

2. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm quản lý, vận hành hệ thống lưu trữ thông tin chính và dự phòng.

3. Tần suất sao lưu phụ thuộc vào loại thông tin lưu trữ. Đối với thông tin vận hành thị trường điện, tần suất là 01 ngày/lần, đối với các thông tin khác do Đơn vị quản trị các trang thông tin điện tử quy định.

4. Thời gian lưu trữ các thông tin ít nhất là 05 năm.

Chương III

CÔNG BỐ THÔNG TIN AN NINH HỆ THỐNG

Điều 11. Thông tin đánh giá an ninh hệ thống trung hạn và ngắn hạn

1. Thông tin đánh giá an ninh hệ thống trung hạn và ngắn hạn, lịch sửa chữa đăng ký và phê duyệt của các đơn vị được công bố chính thức thông qua trang thông tin điện tử nội bộ. Nội dung và thời gian cung cấp, công bố thông tin thực hiện theo Quy trình thực hiện đánh giá an ninh hệ thống điện trung hạn và ngắn hạn tại Thông tư số 12/2010/TT-BCT.

2. Cách thức cung cấp và công bố thông tin đánh giá an ninh hệ thống:

a) Đơn vị phát điện, Đơn vị truyền tải điện, Tổng công ty điện lực, Đơn vị mua buôn điện duy nhất đăng nhập vào trang thông tin điện tử nội bộ để cung cấp các thông tin phục vụ đánh giá an ninh hệ thống;

b) Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện đăng nhập vào trang thông tin điện tử nội bộ để công bố các thông tin đánh giá an ninh hệ thống.

3. Thông tin đánh giá an ninh hệ thống của đơn vị nào thì chỉ đơn vị đó được biết. Thông tin đánh giá an ninh hệ thống do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố trên trang thông tin điện tử nội bộ là công khai đối với các thành viên tham gia thị trường.

Điều 12. Thông báo ngừng, giảm cung cấp điện

1. Tại bất kỳ thời điểm nào, khi nhận thấy có tín hiệu rủi ro làm suy giảm an ninh cung cấp điện, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện phải gửi ngay thông báo lên trang thông tin điện tử nội bộ về tình trạng giảm mức độ an toàn của hệ thống.

2. Nội dung thông tin về ngừng, giảm cung cấp điện do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố như sau:

a) Tình trạng suy giảm an ninh hệ thống;

b) Các đơn vị và khu vực bị ngừng, giảm cung cấp điện;

c) Lý do ngừng, giảm cung cấp điện;

d) Công suất, sản lượng phải ngừng, giảm;

đ) Thời điểm, khoảng thời gian dự kiến bắt đầu và kết thúc ngừng, giảm cung cấp điện.

3. Trước khi thực hiện ngừng, giảm cung cấp điện 02 ngày, Tổng công ty điện lực phải gửi phương án ngừng, giảm cung cấp điện lên trang thông tin điện tử nội bộ. Trong trường hợp khẩn cấp không còn đủ thời gian gửi phương án ngừng, giảm cung cấp điện, trước 09h00 hàng ngày, Tổng công ty điện lực gửi báo cáo thực hiện ngừng giảm cung cấp điện của ngày hôm trước lên trang thông tin điện tử nội bộ.

4. Nội dung thông tin công bố trong kế hoạch và báo cáo ngừng, giảm cung cấp điện của Tổng công ty điện lực như sau:

- a) Các khu vực bị ngừng, giảm cung cấp điện;
- b) Tổng công suất, sản lượng phải ngừng, giảm và chi tiết tại từng khu vực.

5. Thông tin công bố về ngừng, giảm cung cấp điện được Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố trên trang thông tin điện tử nội bộ là thông tin công khai đối với các thành viên tham gia vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

Điều 13. Các chế độ vận hành hệ thống

1. Các chế độ vận hành hệ thống điện truyền tải bao gồm:

- a) Chế độ vận hành bình thường;
- b) Chế độ vận hành cảnh báo;
- c) Chế độ vận hành khẩn cấp;
- d) Chế độ vận hành cực kỳ khẩn cấp.

2. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện cập nhật chế độ vận hành hệ thống lên trang thông tin điện tử nội bộ.

3. Thông tin về chế độ vận hành hệ thống được Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố trên trang thông tin điện tử nội bộ là thông tin công khai đối với các thành viên tham gia vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

Chương IV

CÔNG BỐ THÔNG TIN LẬP KẾ HOẠCH VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN VÀ THỊ TRƯỜNG ĐIỆN NĂM, THÁNG, TUẦN

Điều 14. Cung cấp và công bố thông tin lập kế hoạch vận hành năm, tháng, tuần

1. Các đơn vị sử dụng tài khoản người dùng đăng nhập vào trang thông tin điện tử nội bộ để cung cấp và công bố thông tin.

2. Đơn vị phát điện, Đơn vị truyền tải điện, Tổng công ty điện lực, Đơn vị mua buôn điện duy nhất cung cấp các thông tin phục vụ công tác lập kế hoạch vận hành năm, tháng, tuần.

3. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố thông tin kế hoạch vận hành năm, tháng, tuần.

4. Nội dung và thời gian cung cấp, công bố thông tin của các đơn vị thực hiện theo Quy trình lập kế hoạch vận hành năm, tháng và tuần tới.

Điều 15. Quy định công bố thông tin kế hoạch vận hành năm

1. Thông tin công bố chung cho các thành viên tham gia thị trường bao gồm:

a) Phụ tải hệ thống điện quốc gia, hệ thống điện miền Bắc, Trung, Nam năm tới;

b) Kế hoạch xuất nhập khẩu điện năm tới;

c) Kế hoạch sửa chữa nguồn, lưới điện năm tới;

d) Kết quả lựa chọn nhà máy BNE;

đ) Phân loại các tổ máy chạy nền, lưng, đỉnh;

g) Giá công suất thị trường (CAN) hàng giờ;

h) Danh sách các nhà máy cung cấp dịch vụ phụ khởi động nguội, khởi động nhanh, khởi động đen, phải phát vì an ninh hệ thống điện.

2. Thông tin công bố riêng cho từng đơn vị phát điện và Đơn vị mua buôn điện duy nhất bao gồm:

a) Giá trị nước hàng tuần của các nhà máy thủy điện trong năm tới;

b) Giá trần bản chào các tổ máy nhiệt điện;

c) Sản lượng hợp đồng năm của từng nhà máy điện;

d) Sản lượng hợp đồng hàng tháng trong năm;

đ) Kế hoạch huy động tổ máy năm tới;

e) Mức nước hồ chứa từng tháng trong năm tới của các nhà máy thủy điện.

Điều 16. Quy định công bố thông tin kế hoạch vận hành tháng

1. Thông tin công bố chung cho các thành viên tham gia thị trường bao gồm:

a) Phụ tải hệ thống điện quốc gia, hệ thống điện miền Bắc, Trung, Nam tháng tới;

b) Kế hoạch xuất nhập khẩu điện tháng tới;

c) Kế hoạch sửa chữa nguồn, lưới điện tháng tới; phân loại tổ máy chạy nền, lưng, đỉnh;

d) Mức nước giới hạn hồ chứa từng tuần trong tháng tới của các nhà máy thủy điện.

2. Thông tin công bố riêng cho từng đơn vị phát điện và Đơn vị mua buôn điện duy nhất bao gồm:

a) Giá trị nước của các nhà máy thủy điện hàng tuần tháng tới;

b) Giá trần bản chào nhiệt điện tháng tới;

c) Kế hoạch huy động tổ máy tháng tới;

d) Phân bổ sản lượng hợp đồng tháng tới của các tổ máy.

Điều 17. Quy định công bố thông tin kế hoạch vận hành tuần

1. Thông tin công bố chung cho các thành viên tham gia thị trường bao gồm:

a) Phụ tải hệ thống điện quốc gia, hệ thống điện miền Bắc, Trung, Nam tuần tới;

b) Kế hoạch xuất nhập khẩu điện tuần tới;

c) Kế hoạch sửa chữa nguồn điện, lưới điện tuần tới;

d) Sản lượng hàng giờ của các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu dự kiến cho tuần tới.

2. Các thông tin kế hoạch vận hành tuần công bố riêng cho từng đơn vị phát điện và Đơn vị mua buôn điện duy nhất (chào giá thay) bao gồm:

a) Giá trị nước của các nhà máy thủy điện có hồ chứa điều tiết trên một tuần;

b) Mức nước giới hạn các hồ chứa của các nhà máy thủy điện tuần tới; sản lượng từng giờ của các nhà máy điện.

Chương V

CÔNG BỐ THÔNG TIN VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN VÀ THỊ TRƯỜNG ĐIỆN NGÀY TỐI, GIỜ TỐI VÀ SAU VẬN HÀNH

Điều 18. Cung cấp và công bố thông tin vận hành hệ thống điện và thị trường điện ngày tối, giờ tối

1. Các đơn vị sử dụng tài khoản người dùng đăng nhập vào trang thông tin điện tử nội bộ để cung cấp và công bố thông tin.

2. Đơn vị phát điện, Đơn vị truyền tải điện, Tổng công ty điện lực, Đơn vị mua buôn điện duy nhất cung cấp các thông tin phục vụ công tác lập kế hoạch tính toán vận hành hệ thống điện và thị trường điện ngày tối, giờ tối.

3. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố thông tin kế hoạch vận hành thị trường điện ngày tối, giờ tối.

4. Nội dung và thời gian cung cấp, công bố thông tin của các đơn vị thực hiện theo Quy trình lập lịch huy động tổ máy, vận hành thời gian thực và tính toán thanh toán trong thị trường điện.

5. Trước các chu kỳ giao dịch ngày tối, giờ tối, các thông tin công khai do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố lên trang thông tin điện tử nội bộ như sau:

a) Phụ tải hệ thống điện quốc gia, hệ thống điện miền Bắc, Trung, Nam;

b) Giá biên hệ thống dự kiến;

c) Giá biên thị trường dự kiến;

d) Tổng sản lượng khí dự kiến ngày tối của các nhà máy tuabin khí sử dụng chung một nguồn khí;

đ) Sản lượng dự kiến của các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu trong từng chu kỳ giao dịch của ngày tối;

g) Sản lượng điện năng xuất khẩu, nhập khẩu dự kiến trong từng chu kỳ giao dịch của ngày tối;

h) Dự kiến công suất dự phòng nhanh, công suất dành cho điều tần, công suất phải sa thải và các cảnh báo chu kỳ thừa, thiếu công suất.

6. Khi có thay đổi về công suất khả dụng tổ máy, độ sẵn sàng của lưới truyền tải, đơn vị phát điện, Đơn vị quản lý lưới truyền tải phải thông báo tới Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện thông qua trang thông tin điện tử nội bộ.

Điều 19. Cung cấp thông tin bản chào phục vụ lập kế hoạch vận hành thị trường điện ngày tối, giờ tối

1. Đơn vị phát điện, Đơn vị mua buôn điện duy nhất gửi bản chào giá ngày tối và bản chào sửa đổi giờ tối cho các tổ máy của các nhà máy tham gia chào giá trực tiếp và gián tiếp thông qua các phương tiện sau:

- a) Công cụ chào giá trên trang thông tin điện tử nội bộ;
- b) Công cụ sử dụng giao thức truyền tập tin FTP được cài đặt tại máy tính của các đơn vị chào giá;
- c) Khi thực hiện gửi bản chào theo điểm a, điểm b khoản 2 Điều này không thành công, nếu được chấp thuận của Đơn vị vận hành hệ thống và thị trường điện, các đơn vị có thể gửi bản chào theo thứ tự ưu tiên của các phương tiện thông tin liên lạc tại Phụ lục 4 Quy định này.

2. Nội dung và thời gian công bố bản chào và bản chào sửa đổi giờ tới thực hiện theo Quy trình lập lịch huy động tổ máy, vận hành thời gian thực và tính toán thanh toán trong thị trường điện.

3. Thông tin về bản chào của đơn vị phát điện là thông tin bảo mật cho đến thời điểm sau ngày vận hành mà bản chào có hiệu lực. Trước giờ giao dịch, chỉ Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện mới được phép xem và khai thác các thông tin này.

Điều 20. Thông tin về các sự kiện vận hành hệ thống điện ngày tới, giờ tới

1. Khi có sự kiện xảy ra trong quá trình vận hành thị trường như sự cố nguồn điện, các thiết bị trên lưới điện ảnh hưởng tới lịch huy động tổ máy, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố thông tin này lên trang thông tin điện tử nội bộ. Các đơn vị tham gia thị trường điện được quyền xem các thông tin này.

2. Khi có can thiệp thị trường, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm thông báo tới các đơn vị tham gia thị trường qua trang thông tin điện tử nội bộ lý do can thiệp thị trường và các chu kỳ giao dịch thị trường dự kiến có can thiệp.

3. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi kết thúc can thiệp thị trường, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm thông báo tới các đơn vị tham gia thị trường qua trang thông tin điện tử nội bộ lý do can thiệp thị trường, các chu kỳ giao dịch thị trường có can thiệp và các biện pháp can thiệp đã áp dụng.

Điều 21. Công bố thông tin vận hành hệ thống điện và thị trường điện sau ngày vận hành

1. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố các thông tin sau ngày vận hành qua trang thông tin điện tử nội bộ, nội dung và thời gian công bố thực hiện theo Quy trình lập lịch huy động tổ máy, vận hành thời gian thực và tính toán thanh toán sau vận hành với các thông tin chính như sau:

- a) Bản chào các tổ máy;
- b) Giá điện năng thị trường, giá thị trường toàn phần;
- c) Lịch huy động thực của các tổ máy và các sự kiện vận hành;

d) Công suất điều chỉnh của nhà máy thủy điện đa mục tiêu và lý do điều chỉnh;

đ) Lượng công suất và thời gian cung cấp dịch vụ phụ trợ của các tổ máy;

e) Các nhà máy thủy điện vi phạm mức nước giới hạn tuần;

f) Lượng công suất của các tổ máy được hưởng giá công suất (CAN);

g) Biểu đồ phụ tải thực tế của hệ thống điện.

2. Thông tin công bố sau vận hành được Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố trên trang thông tin điện tử nội bộ theo quy định tại Thông tư số 18/2010/TT-BCT, Thông tư số 45/2012/TT-BCT và các văn bản, quyết định hướng dẫn của Bộ Công Thương.

Chương VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN THANH TOÁN

Điều 22. Cung cấp số liệu đo đếm

1. Thông tin về số liệu đo đếm của các đơn vị phát điện được công bố chính thức thông qua trang thông tin điện tử nội bộ và được lưu trữ tại cơ sở dữ liệu của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

2. Nội dung và thời gian công bố, lưu trữ thông tin quy định tại Quy trình kiểm tra số liệu đo đếm hướng dẫn thực hiện Thông tư số 27/2009/TT-BCT.

3. Cách thức công bố thông tin

a) Đơn vị quản lý số liệu đo đếm điện năng đăng nhập trang thông tin điện tử nội bộ bằng tài khoản người dùng được cấp để công bố thông tin về số liệu đo đếm của các đơn vị phát điện;

b) Đơn vị mua buôn duy nhất và Đơn vị phát điện đăng nhập trang thông tin điện tử nội bộ bằng tài khoản người dùng được cấp để xác nhận các thông tin số liệu đo đếm do Đơn vị quản lý số liệu đo đếm điện năng công bố.

4. Thông tin và số liệu đo đếm của các đơn vị là thông tin riêng của các đơn vị, chỉ có các đơn vị liên quan được phép truy cập và khai thác các thông tin này.

Điều 23. Cung cấp số liệu phục vụ tính toán thanh toán cho các đơn vị

1. Thông tin và số liệu phục vụ thanh toán của các đơn vị được công bố chính thức thông qua trang thông tin điện tử nội bộ.

2. Nội dung, thời gian công bố và xác nhận thông tin này thực hiện theo Quy trình Lập lịch huy động tổ máy, vận hành thời gian thực và tính toán thanh toán sau vận hành.

3. Cách thức công bố thông tin

a) Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện đăng nhập trang thông tin điện tử nội bộ bằng tài khoản người dùng được cấp để công bố thông tin về số liệu thanh toán của các đơn vị phát điện;

b) Đơn vị mua buôn duy nhất và đơn vị phát điện đăng nhập trang thông tin điện tử nội bộ bằng tài khoản người dùng được cấp để xác nhận các thông tin số liệu thanh toán do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố.

4. Thông tin và số liệu thanh toán của các đơn vị là thông tin riêng của các đơn vị tham gia thị trường, chỉ có các đơn vị liên quan được phép truy cập và khai thác các thông tin này.

Chương VII

BÁO CÁO VẬN HÀNH

Điều 24. Báo cáo định kỳ

1. Trước ngày 31 tháng 01 hàng năm, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố lên trang thông tin điện tử nội bộ báo cáo công tác vận hành thị trường điện năm trước.
2. Trước ngày 10 hàng tháng, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố lên trang thông tin điện tử nội bộ báo cáo công tác vận hành thị trường điện tháng trước.
3. Trước 16h00 Thứ Ba hàng tuần, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố lên trang thông tin điện tử nội bộ báo cáo công tác vận hành thị trường điện tuần trước.
4. Trước 15h00 hàng ngày, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố lên trang thông tin điện tử nội bộ báo cáo công tác vận hành thị trường điện và việc thực hiện ngừng, giảm cung cấp điện (nếu có) của ngày hôm trước.

Điều 25. Báo cáo đột xuất

Khi xảy ra sự cố nghiêm trọng, gây mất điện diện rộng trong hệ thống điện, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố thông tin lên trang thông tin điện tử nội bộ ngay sau khi xử lý sự cố.

Điều 26. Phân quyền cho tài khoản người dùng xem báo cáo

Quyền xem thông tin đối với các báo cáo này là hạn chế. Danh sách các tài khoản người dùng được xem báo cáo trên trang thông tin điện tử nội bộ được quy định tại Phụ lục 2 Quy trình này./.

CỤC TRƯỞNG


Đặng Huy Cường

Phụ lục 1
BIỂU MẪU ĐĂNG KÝ CẤP TÀI KHOẢN TRUY CẬP HỆ THỐNG
THÔNG TIN
(Ban hành kèm theo Quy trình vận hành hệ thống thông tin và công bố thông tin)

CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

PHIẾU ĐĂNG KÝ CẤP TÀI KHOẢN NGƯỜI DÙNG TRUY CẬP
HỆ THỐNG THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

Kính gửi : Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia

Đơn vị đăng ký : Công ty

Điện thoại :; Fax:..... ; Email:

Đề nghị Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia cấp quyền truy cập cho các tài khoản có mục đích sử dụng đăng ký dưới đây truy cập hệ thống thông tin thị trường

STT	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Xem thông tin vận hành hệ thống trên trang web www.nldc.evn.vn	Trang web www.nldc.evn.vn công bố các thông tin công khai đại chúng về hệ thống điện và thị trường điện tới người dùng và phục vụ trao đổi thông tin vận hành hệ thống giữa Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia và các đơn vị.
2	Công bố thông tin vận hành hệ thống trên trang web www.nldc.evn.vn	
3	Xem thông tin vận hành thị trường trên trang web www.thitruongdien.evn.vn	Trang web www.thitruongdien.evn.vn phục vụ chào giá và trao đổi thông tin nội bộ thị trường điện giữa Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia và các đơn vị
4	Công bố thông tin thị trường điện, chào giá qua trang web www.thitruongdien.evn.vn và chào giá qua đường FTP	

Chúng tôi xin cam đoan sẽ sử dụng các thông tin và dịch vụ trên hệ thống thông tin thị trường theo đúng qui định hiện hành về thị trường điện và Luật điện lực. Nếu sử dụng sai qui định chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Giám đốc

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phần dành cho Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia

Đơn vị được cấp tài khoản :

Ngày cấp tài khoản : dd-mm-yyyy

Đồng ý cấp quyền truy cập cho các tài khoản đăng ký như sau:

STT	Mục đích sử dụng	Tên tài khoản	Mật khẩu
1	Xem thông tin vận hành hệ thống trên trang web www.nldc.evn.vn		
2	Công bố thông tin vận hành hệ thống trên trang web www.nldc.evn.vn		
3	Xem thông tin vận hành thị trường trên trang web www.thitruongdien.evn.com.vn		
4	Công bố thông tin thị trường điện, chào giá qua trang web www.thitruongdien.evn.com.vn và chào giá qua đường FTP		

Lưu ý: Đổi mật khẩu tại lần truy cập đầu tiên

Ghi chú:

Giám đốc
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(*) Các đơn vị lưu ý tạo toàn bộ PHIẾU ĐĂNG KÝ CẤP TÀI KHOẢN NGƯỜI DÙNG TRUY CẬP HỆ THỐNG THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG trên một trang giấy khổ A4.

(**) Khi có thay đổi về thông tin liên hệ, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện thông báo trên trang thông tin điện tử công cộng.

Phụ lục 2
QUYỀN TRUY CẬP CÁC THÔNG TIN CÔNG BỐ
(Ban hành kèm theo Quy trình vận hành hệ thống thông tin và công bố thông tin)

1. Công bố thông tin vận hành Thị trường điện

STT	Danh sách thông tin	Phân quyền xem tin							Ghi chú
		SMO	SB	TNO	GC	DC	KH	ERAV	
1	Thông tin công khai hệ thống điện	x	x	x	x	x	x	x	Công bố đại chúng
2	Thông tin đánh giá an ninh hệ thống năm của đơn vị phát điện	x			x				
3	Thông tin đánh giá an ninh hệ thống năm của đơn vị truyền tải điện	x		x					
4	Thông tin đánh giá an ninh hệ thống năm của đơn vị bán buôn điện	x	x						
5	Thông tin đánh giá an ninh hệ thống điện năm của SMO	x	x	x	x			x	
6	Thông tin đánh giá an ninh hệ thống tháng của đơn vị phát điện	x			x				
7	Thông tin đánh giá an ninh hệ thống tháng của đơn vị truyền tải điện	x		x					
8	Thông tin đánh giá an ninh hệ thống tháng của đơn vị bán buôn điện	x	x						
9	Thông tin đánh giá an ninh hệ thống điện tháng của SMO	x	x	x	x			x	
10	Thông tin đánh giá an ninh hệ thống tuần của đơn vị phát điện	x			x				

STT	Danh sách thông tin	Phân quyền xem tin							Ghi chú
		SMO	SB	TNO	GC	DC	KH	ERAV	
11	Thông tin đánh giá an ninh hệ thống tuần của đơn vị truyền tải điện	x		x					
12	Thông tin đánh giá an ninh hệ thống điện tuần của SMO	x	x	x	x			x	
13	Thông tin kết quả đánh giá an ninh hệ thống ngày của SMO	x	x	x	x			x	
14	Thông báo ngừng, giảm cung cấp điện	x	x	x	x	x	x	x	Công bố đại chúng
15	Thông báo chế độ vận hành hệ thống điện	x	x	x	x			x	
16	Các sự kiện vận hành hệ thống	x	x	x	x	x	x	x	
17	Thông tin dự báo phụ tải năm của các Tổng công ty điện lực	x	x			x			
18	Thông tin dự báo phụ tải năm của Khách hàng sử dụng điện nối lưới truyền tải	x					x		
19	Thông tin dự báo xuất nhập khẩu điện năm của Đơn vị bán buôn điện (*)	x	x						
20	Thông tin dự báo phụ tải năm của SMO	x	x	x	x	x	x	x	
21	Thông tin giá trị nước của nhà máy thủy điện năm tới	x			x				
22	Thông tin mức nước giới hạn hồ chứa từng tháng trong năm tới của NM thủy điện	x			x				
23	Thông tin phân loại tổ máy chạy nền, lưng, đỉnh năm tới (*)	x	x		x			x	
24	Thông tin giá trần, sàn bản chào của các tổ máy nhiệt điện năm tới (*)	x			x				
25	Thông tin giá công suất thị trường (CAN) hàng giờ	x	x		x			x	

STT	Danh sách thông tin	Phân quyền xem tin							Ghi chú
		SMO	SB	TNO	GC	DC	KH	ERAV	
26	Thông tin kết quả lựa chọn nhà máy BNE, danh sách nhà máy SMHP, các nhà máy thủy điện nhỏ, thủy điện bậc thang, danh sách nhà máy cung cấp dịch vụ phụ	x	x		x			x	
27	Thông tin lịch sửa chữa năm tới	x	x	x	x	x		x	
28	Thông tin sản lượng hợp đồng năm và hàng tháng trong năm của các nhà máy	x	x		x				
29	Thông tin kế hoạch huy động tổ máy năm tới	x	x		x				
30	Thông tin dự báo phụ tải tháng của các Tổng công ty điện lực	x				x			
31	Thông tin dự báo phụ tải tháng của Khách hàng sử dụng điện nối lưới truyền tải	x					x		
32	Thông tin dự báo xuất nhập khẩu điện tháng của Đơn vị bán buôn điện	x	x						
33	Thông tin dự báo phụ tải tháng của SMO	x	x	x	x	x	x	x	
34	Thông tin giá trị nước, giá sàn của nhà máy thủy điện tháng tới (*)	x			x				
35	Thông tin mức nước giới hạn hồ chứa từng tuần trong tháng tới của NM thủy điện	x			x				
36	Thông tin phân loại tổ máy chạy nền, lưng, đỉnh tháng tới (*)	x	x		x			x	
37	Thông tin giá trần, sàn bán chào của các tổ máy nhiệt điện tháng tới (*)	x			x				
38	Thông tin lịch sửa chữa tháng tới	x	x	x	x			x	
39	Thông tin phân bổ sản lượng hợp đồng tháng tới của các nhà máy (*)	x	x		x				

STT	Danh sách thông tin	Phân quyền xem tin							Ghi chú
		SMO	SB	TNO	GC	DC	KH	ERAV	
40	Thông tin kế hoạch huy động tổ máy tháng tới (*)	x	x		x				
41	Thông tin dự báo phụ tải tuần của các Tổng công ty điện lực	x				x			
42	Thông tin dự báo phụ tải tuần của Khách hàng sử dụng điện nối lưới truyền tải	x					x		
43	Thông tin dự báo xuất nhập khẩu điện tuần của Đơn vị bán buôn điện	x	x						
44	Thông tin dự báo phụ tải tuần của SMO	x	x	x	x	x	x	x	
45	Thông tin giá trị nước của nhà máy thủy điện tuần tới (*)	x			x				
46	Thông tin mức nước giới hạn hồ chứa từng tuần tới của NM thủy điện (*)	x			x				
47	Thông tin sản lượng hàng giờ của các nhà máy thủy điện SMHP tuần tới, các nhà máy thủy điện bậc thang không tự chào giá được (*)	x			x				
48	Thông tin lịch sửa chữa tuần tới	x	x	x	x			x	
49	Thông tin bản chào các đơn vị chào giá trên thị trường (*)	x			x				
50	Thông tin dự báo điện năng xuất nhập khẩu ngày tới của Đơn vị bán buôn điện	x	x						
51	Thông tin dự báo phụ tải HTĐ Quốc gia, Bắc, Trung, Nam ngày tới của SMO	x	x	x	x	x	x	x	
52	Thông tin dự báo điện năng xuất nhập khẩu ngày tới của SMO	x	x	x	x	x	x	x	

STT	Danh sách thông tin	Phân quyền xem tin							Ghi chú
		SMO	SB	TNO	GC	DC	KH	ERAV	
53	Sản lượng dự kiến của nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu trong từng chu kỳ giao dịch của ngày tới	x	x	x	x			x	
54	Tổng sản lượng khí dự kiến ngày tới của các nhà máy tuabin khí sử dụng chung một nguồn khí (*)	x	x	x	x			x	
55	Sản lượng điện năng xuất khẩu, nhập khẩu dự kiến trong từng chu kỳ giao dịch của ngày D	x	x	x	x			x	
56	Thông tin đánh giá an ninh hệ thống ngày tới	x	x	x	x	x	x	x	
57	Thông tin dự báo phụ tải HTĐ Quốc gia, Bắc, Trung, Nam giờ tới của SMO	x	x	x	x	x	x	x	
58	Thông tin công suất ngày tới của các NM thủy điện nhỏ	x	x	x	x			x	
59	Thông tin kế hoạch vận hành ngày tới của SMO	x			x				
60	Thông tin kế hoạch vận hành giờ tới của SMO	x			x				
61	Thông tin giá điện năng thị trường (SMP), giá thị trường toàn phần (FMP) sau vận hành	x	x		x			x	
62	Thông tin công suất huy động tổ máy sau ngày vận hành (*)	x	x		x			x	
63	Thông tin lượng công suất của các tổ máy được hưởng giá CAN (*)	x	x		x				
64	Thông tin lượng công suất và thời gian cung cấp dịch vụ phụ (*)	x			x				
65	Thông tin các sự kiện vận hành có ảnh hưởng tới an ninh hệ thống và lịch huy động tổ máy	x			x				
66	Thông tin thời gian can thiệp thị trường	x	x	x	x			x	

STT	Danh sách thông tin	Phân quyền xem tin							Ghi chú
		SMO	SB	TNO	GC	DC	KH	ERAV	
67	Biểu mẫu bảng kê thanh toán cho các đơn vị trong thị trường (*)	x	x		x				
68	Biểu mẫu Báo cáo năm	x						x	
69	Biểu mẫu Báo cáo tháng	x						x	
70	Biểu mẫu báo cáo tuần	x						x	
71	Biểu mẫu Báo cáo ngày	x						x	
72	Biểu mẫu Báo cáo đột xuất	x						x	

Chú thích:

1. GC: Đơn vị phát điện.
 2. DC: Các Tổng công ty điện lực.
 3. ERAV: Cục Điều tiết điện lực.
 4. KH: Khách hàng sử dụng điện có đấu nối với lưới truyền tải điện.
 5. SMO: Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia – Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.
 6. SB: Công ty Mua bán điện – Đơn vị mua buôn duy nhất.
 7. TNO: Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia.
- (*) Chỉ các Đơn vị phát điện có liên quan được cung cấp thông tin

2. Công bố thông tin phục vụ kiểm tra tính toán thanh toán

Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm cung cấp các thông tin, dữ liệu được sử dụng để tính toán các khoản thanh toán thị trường điện cho Đơn vị mua buôn duy nhất và đơn vị phát điện có liên quan để phục vụ công tác kiểm tra, đối chiếu kết quả tính toán thanh toán, cụ thể bao gồm các thông tin sau:

STT	Thông tin	Phân quyền truy cập dữ liệu		Ghi chú
		Đơn vị phát điện	Đơn vị Mua buôn duy nhất	
I. Dữ liệu phục vụ tính toán, kiểm tra các khoản thanh toán cho điện năng phát tăng thêm				
1	Bản chào giá lập lịch của tổ máy có khoản thanh toán cho phần sản lượng phát tăng thêm	x	x	
2	Công suất theo lịch huy động giờ tới của tổ máy có khoản thanh toán cho phần sản lượng phát tăng thêm	x	x	
3	Công suất được xếp trong lịch tính giá điện năng thị trường của tổ máy có khoản thanh toán cho phần sản lượng phát tăng thêm	x	x	
4	Các thông tin về lệnh điều độ tổ máy lấy từ hệ thống DIM, bao gồm: mức công suất điều độ, thời gian tổ máy phát tăng thêm và thời gian tổ máy duy trì mức công suất phát tăng thêm theo lệnh điều độ	x	x	
5	Mức sản lượng điện năng phát tăng thêm trong chu kỳ giao dịch của tổ máy do SMO tính toán	x	x	
II. Dữ liệu phục vụ tính toán, kiểm tra các kiểm tra khoản thanh toán theo giá chào				
6	Bản chào giá lập lịch của tổ máy có khoản thanh toán theo giá chào	x	x	

STT	Thông tin	Phân quyền truy cập dữ liệu		Ghi chú
		Đơn vị phát điện	Đơn vị Mua buôn duy nhất	
7	Công suất được xếp trong lịch tính giá điện năng thị trường của tổ máy có khoản thanh toán theo giá chào	x	x	
8	Mức sản lượng điện năng thanh toán theo giá chào trong chu kỳ giao dịch của tổ máy do SMO tính toán	x	x	
III. Dữ liệu phục vụ tính toán, kiểm tra các khoản thanh toán theo phần điện năng phát sai khác so với lệnh điều độ				
9	Các thông tin về lệnh điều độ tổ máy lấy từ hệ thống DIM	x	x	
10	Giá chào thấp nhất của tất cả các tổ máy trong chu kỳ giao dịch	x	x	
11	Giá chào cao nhất của tổ máy đắt nhất được thanh toán trong chu kỳ giao dịch	x	x	
12	Mức sản lượng điện năng phát sai khác so với lệnh điều độ trong chu kỳ giao dịch của tổ máy do SMO tính toán	x	x	
IV. Dữ liệu phục vụ tính toán, kiểm tra các khoản thanh toán theo giá điện năng thị trường				
13	Giá điện năng thị trường điện (SMP)	x	x	
14	Mức sản lượng điện năng thanh toán theo giá điện năng thị trường do SMO tính toán	x	x	
V. Dữ liệu phục vụ tính toán, kiểm tra các khoản thanh toán công suất thị trường				
15	Giá công suất thị trường (CAN)	x	x	
16	Lượng công suất của tổ máy được thanh toán theo giá công suất thị trường	x	x	

Phụ lục 3
GIẤY ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP THÔNG TIN
(Ban hành kèm theo Quy trình vận hành hệ thống thông tin và công bố thông tin)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
..., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia

Đơn vị đề nghị:

Người đề nghị:; Chức vụ:

Nội dung thông tin yêu cầu cung cấp:

Mục đích sử dụng:

Lãnh đạo đơn vị

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Phụ lục 4
QUY ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN LIÊN LẠC
(Ban hành kèm theo Quy trình vận hành hệ thống thông tin và công bố thông tin)

1. Gửi thư điện tử qua địa chỉ: support@nldc.evn.vn;
2. Gửi văn bản qua số fax: 04 3926 3137;
3. Gọi điện thoại qua số: 04 2220 1295;
4. Giao dịch tại trụ sở của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, tại địa chỉ: Số 18 Trần Nguyên Hãn - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

() Khi có thay đổi về thông tin liên hệ, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện thông báo trên trang thông tin điện tử công cộng.*